

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07-9-2022
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hạnh
2. Ông Lê Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thanh V, sinh năm 1993; Thường trú: Số H đường B, thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số H đường B, thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Chị V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thanh V trình bày:

Chị V và anh Lê Văn L tìm hiểu nhau 01 thời gian thì năm 2017 tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 143 ngày 21/9/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ở tại nhà cha mẹ chồng địa chỉ số M Ng, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ được 02 năm thì cuối năm 2020 vợ chồng xây nhà riêng tại Số H đường B, thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và sinh sống tại đây cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, phong cách sống, về kinh tế trong gia đình, về chuyện thờ cúng trong nhà (vì hai vợ chồng khác tôn giáo) nên không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh L thường đi uống rượu bia say sưa về nhà đập phá đồ đạc, gây sự với chị V. Hơn 01 năm nay, vợ chồng sống cùng nhà nhưng ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, mỗi người có kinh tế độc lập. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị V yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hoàng Khôi Ng, sinh ngày 18/4/2018 và Lê Hoàng Thảo N, sinh ngày 15/5/2020. Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Văn L đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh L không đến Toà án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ngày 20/6/2022, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa chị Đoàn Thanh V và anh Lê Văn L tại địa phương và được cung cấp: Vợ chồng chị Đoàn Thanh V và anh Lê Văn L có hộ khẩu thường trú tại địa phương được khoảng 02 năm. Địa phương có nghe thông tin về việc anh chị mâu thuẫn nhưng không nhờ hòa giải nên không biết cụ thể là mâu thuẫn gì. Chị V nhiều lần bỏ đi khỏi nhà rồi quay về. Anh L là người chịu khó làm ăn, tính tình hiền lành, sống tốt tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2017, chị V, anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị V, anh L đã trầm trọng thể hiện ở việc vợ chồng không còn yêu thương, không cùng tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L được Tòa án mời làm việc nhưng không tham gia, không quan tâm đến việc chị V khởi kiện, nay chị V yêu cầu ly hôn cần chấp nhận; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hoàng Khôi Ng, sinh ngày 18/4/2018 và Lê Hoàng Thảo N, sinh ngày 15/5/2020, chị V không yêu cầu nên

Tòa án không xem xét giải quyết là có cơ sở; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 22/8/2022 và ngày 07/9/2022 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thanh V và anh Lê Văn L có tìm hiểu nhau 01 thời gian thì năm 2017 tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 143 ngày 21/9/2017, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, chị Đoàn Thanh V cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, phong cách sống, về kinh tế trong gia đình, về chuyện thờ cúng trong nhà (vì hai vợ chồng khác tôn giáo) nên không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh L thường đi uống rượu bia say sưa về nhà đập phá đồ đạc, gây sự với chị V. Hơn 01 năm nay, vợ chồng sống cùng nhà nhưng ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, mỗi người có kinh tế độc lập. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị V yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn L.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập anh Lê Văn L đến làm việc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không có mặt. Bên cạnh đó, chị Đoàn Thanh V cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Lê Văn L. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Lê Văn L bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị V và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Đoàn Thanh V.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hoàng Khôi Ng, sinh ngày 18/4/2018 và Lê Hoàng Thảo N, sinh ngày 15/5/2020. Chị V không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết là có cơ sở.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn của chị Đoàn Thanh V đối với anh Lê Văn L. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thanh V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thanh V đối với anh Lê Văn L về việc ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thanh V được ly hôn với anh Lê Văn L.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hoàng Khôi Ng, sinh ngày 18/4/2018 và Lê Hoàng Thảo N, sinh ngày 15/5/2020, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đoàn Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009306 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Đoàn Thanh V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung